

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63/2022/HSST**

Ngày 18/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Bích Lệ

-Ông Đỗ Thu Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/HSST, ngày 25/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn B, sinh năm 1996; Nơi sinh: Bình Thuận

HKTT: Thôn H, xã T, huyện B1, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phùng M và bà Bùi Thị L; Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 2006; Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 07/02/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Lê Văn Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B1, tỉnh Bình Thuận;

- Nguyễn Văn B2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B1, tỉnh Bình Thuận;

(Lê Văn Th và Nguyễn Văn B2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Phạm Văn Đ, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B1, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Viết S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P1, huyện T1, tỉnh Bình Thuận;

- Ngô Thị Bích Th1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn B3, xã P, huyện B1, tỉnh Bình Thuận.

(Phạm Viết S và Ngô Thị Bích Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, Phùng Văn B, sinh năm: 1996, cư trú thôn H, xã T, huyện B1, tỉnh Bình Thuận đi xe mô tô biển số 86B3-073.92 từ nhà ở thôn H, xã T, huyện Bắc Bình đến khu vực nuôi ốc hương của ông Đinh N, sinh năm: 1973, ở thôn H, xã T, huyện B1 để lượm mực về ăn thì B nhìn thấy lán trại ở để nuôi ốc hương của ông Đinh N không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. B đi vào trong lán trại thì nhìn thấy có 03 (ba) cái điện thoại di động để trên kệ sắt gần ổ cắm điện, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh của anh Lê Văn Th, sinh năm: 1991, tạm trú: thôn H, xã T, huyện B1 và 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y19 màu đen của anh Nguyễn B2 , sinh năm: 1990, tạm trú: thôn H, xã T, huyện B1 nên B lấy trộm 03 cái điện thoại trên rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/3/2020, anh Th và anh B2 đi cho tôm ăn xong thì quay lại lán trại thì phát hiện bị mất điện thoại nên đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã T, huyện B1.

Đến ngày 09/3/2020, B đem 01 cái điện thoại di động hiệu VIVO Y19 màu đen trộm được để cho anh Phạm Viết S, sinh năm: 1988, cư trú: khu phố H, thị trấn P1, huyện T1 là chủ tiệm cầm đồ Viết S ở khu phố H, thị trấn P1, huyện T với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền trên B đã mua ma túy sử dụng và mua Card chơi game hết. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 9/3/2020, B mang 01 cái điện thoại di

động OPPO F7 màu xanh trộm được đến tại tiệm tạp hóa của bà Ngô Thị Bích Th1, sinh năm: 1965, ở Thôn B3, xã P, huyện B1 đổi lấy 12 cái Card điện thoại di động trị giá 1.200.000 đồng (mỗi cái Card trị giá 100.000 đồng) để nạp Card chơi game. Còn lại 01 cái điện thoại di động OPPO F11 Pro màu đen trộm được thì B giữ lại để sử dụng.

Đến trưa ngày 12/3/2020, B đến khu vực bờ kè thuộc khu phố P2, thị trấn P1, huyện T1, tỉnh Bình Thuận thì bị Công an thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong mời về trụ sở làm việc. Tại đây, B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 03 cái điện thoại nói trên của mình. Công an thị trấn P1, huyện T1 đã thu giữ 03 cái điện thoại mà B đã trộm cắp.

Sau đó, Công an thị trấn P1 đã chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Công an xã T giải quyết. Công an xã T chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Phùng Văn B còn khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 07/3/2020, B điều khiển xe mô tô biển số 86B3 - 073.92 đi đến khu vực nuôi ốc hương của Nguyễn Tân, sinh năm: 1970, ở thôn H, xã T, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để đi xuống biển lượm mực. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 7/3/2020, B quay lại lấy xe mô tô đi về thì nhìn thấy anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1997, tạm trú: thôn H, xã T, huyện Bắc Bình đang ngủ trong lán trại của ông Tân ở gần đó. B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. B đi xung quanh lán trại thì phát hiện có 02 chiếc xe mô tô đang để trong kho cách lán trại của ông Tân khoảng 30 mét và không có người trông coi. B đi đến gần nhà kho, quan sát thấy có 02 xe mô tô, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 78H1 - 155.49 của anh Phạm Văn Đ có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe nên B dắt chiếc xe mô tô biển số 78H1-155.49 ra đám bạch đàn cách lán trại của ông Tân khoảng 70 mét để cất giấu, rồi B quay ra lại lấy xe mô tô của B chạy về nhà. Đến sáng ngày 08/3/2020, anh Đồng thức dậy thì phát hiện xe mô tô biển số 78H1-155.49 bị mất nên đã làm đơn báo mất gửi đến Công an xã T, huyện Bắc Bình.

Đến khoảng 15 giờ 05 phút ngày 08/3/2020, B đi bộ từ nhà của B đến chỗ cất giấu xe mô tô biển số 78H1 - 155.49 để lấy xe mô tô biển số 78H1-155.49 chạy đến khu vực Phòng khám đa khoa khu vực P1, huyện T1 bán cho một người tên L (không rõ lai lịch) với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). B đã sử dụng tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi trộm cắp tài sản bị phát hiện, Phùng Văn B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và bắt được Phùng Văn B vào ngày 07/02/2022 để xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/2020/HĐĐG-TTHS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Bình, kết luận trị giá của 03 cái điện thoại nói trên tại thời điểm bị Phùng Văn B lấy trộm vào ngày 06/3/2020 như sau:

1. Điện thoại di động OPPO F11 Pro, màu đen, dung lượng bộ nhớ trong 12GB, Ram 6GB, số imei 1: 863880040103377, số imei 2: 863880040103369, mua vào năm 2019, trị giá là 4.320.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

2. Điện thoại di động OPPO F7, màu xanh, dung lượng bộ nhớ trong 64GB, Ram 4GB, số imei 1: 868476034576119, số imei 2: 868476034576101, mua vào năm 2017, trị giá là 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Điện thoại di động VIVO Y19, màu đen, dung lượng bộ nhớ trong 128GB, Ram 6GB, số imei 1: 868797049591193, số imei 2: 868797049591185, mua vào ngày 09/2/2020, trị giá là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Tổng cộng (1+2+3) là 9.220.000 đồng (Chín triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/2020/HĐĐG-TTHS ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Bình kết luận trị giá của 01 chiếc xe mô tô nói trên tại thời điểm bị Phùng Văn B lấy trộm vào ngày 07/3/2020 như sau:

Giá trị tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 78H1- 155.49, nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Sirius FI, loại xe : 02 bánh, màu đen, mua cũ lại vào năm 2018 bị trộm cắp vào ngày 07/3/2020 tại thôn H, xã T, huyện B1, tại thời điểm bị mất trộm là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Đối với xe mô tô biển số 86B3 - 073.92 đứng tên Phùng Văn B, B khai đã bán xe mô tô này cho một tiệm cầm đồ ở thị trấn P1 (không nhớ địa chỉ) vào năm 2020 nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá xong, Cơ quan Điều tra đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y19 màu đen cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 78H1-155.49 của Phạm Văn Đ không thu giữ được do chưa xác định được người mua tên Lô nên Đ yêu cầu B bồi thường xe mô tô trên.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản Lê Văn Th, Nguyễn B không yêu cầu Phùng Văn B bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Viết S không yêu cầu B hoàn lại số tiền 1.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết. Anh Phạm Văn Đ yêu cầu B bồi thường xe mô tô biển số 78H1-155.49 với số tiền 9.800.000 đồng, bà Ngô Thị Bích Th1 yêu cầu B hoàn trả lại số tiền 1.200.000 đồng. Đến nay, B chưa bồi hoàn số tiền trên.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-BB ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Phùng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phùng Văn B mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù

Về xử lý tang, vật chứng của vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Bích Th1 không yêu cầu bị cáo B hoàn lại số tiền 1.200.000 đồng.

Tại phiên Tòa người bị hại Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo Phùng Văn B bồi thường thiệt hại về tài sản chiếc xe mô tô biển số 78H1-155.49 với số tiền 9.800.000 đồng, bị cáo B đồng ý bồi thường nên công nhận sự thỏa thuận này.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo B bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đồng số tiền 9.800.000 đồng.

Đối với Phạm Viết Sang và Ngô Thị Bích Th1 khi mua điện thoại của Phùng Văn B thì không biết đây là tài sản do B trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý Sang và Thủy là phù hợp.

Đối với người tên L (chưa rõ lai lịch) mua xe mô tô biển số 78H1-155.49 do B bán thì Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo

khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/3/2020 và khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/3/2020 tại thôn H, xã T, huyện B, do Phùng Văn B bí mật, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen trị giá 4.320.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh trị giá 1.680.000 đồng của anh Lê Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y19 màu đen trị giá 3.200.000 đồng của anh Nguyễn B và xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 78H1 - 155.49 trị giá 7.000.000 đồng của anh Phạm Văn Đ thì bị Công an phát hiện. Tổng trị giá tài sản Phùng Văn B trộm cắp là 16.200.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Phùng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phùng Văn B đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản mà trị giá tài sản mỗi lần đều đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phùng Văn B chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phùng Văn B là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Lê Văn Th, Nguyễn B và Phạm Văn Đ.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo B đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tang, vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa người bị hại Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo Phùng Văn B bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đ số tiền 9.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Đ, xét đây là sự thỏa thuận của hai bên và sự thỏa thuận này không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của hai bên buộc bị cáo B phải bồi thường về tài sản cho anh Đ số tiền 9.800.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn B **15 (Mười lăm)** tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Về tang, vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Văn B bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phạm Văn Đ số tiền 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo B phải nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **490.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn B, bị hại Phạm Văn Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS.

(đã ký)

Thanh Nữ Kiều Oanh